TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hiếu Luân và ông Nguyễn Đăng Bôi.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997 (có mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Tạ Huy G, sinh năm 1994 (vắng mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị H và anh Tạ Huy G sau một thời gian được tự do tìm hiểu, đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 25/11/2021. Tuy nhiên, hai bên chưa tổ chức đám cưới, chưa về chung sống với nhau thì anh G bị bắt về tội ma túy và đi chấp hành án phạt tù, lúc đó chị H mới biết anh G nghiện ma túy. Đến năm 2024 anh G chấp hành án xong và về địa phương sinh sống nhưng hai bên đã không còn tình cảm với nhau nên không tổ chức đám cưới và cũng không có ý định hàn gắn tình cảm. Nay chị H xác định mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ là hình thức nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh G để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh G không có con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Tạ Huy G nhưng anh G đều vắng mặt trong các buổi làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm. Anh G vẫn cư trú và sinh sống ổn định tại địa phương.

Qua xác minh, đại diện chính quyền thôn L cho biết: Chị H và anh G tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã Q. Sau khi đăng ký kết hôn, hai bên chưa tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, chưa về chung sống với nhau thì anh G đi chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy. Hiện anh G đã ra trại về địa phương sinh sống ổn định nhưng không thấy hai bên tổ chức cưới hỏi. Chị H và anh G không có con chung.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với anh G; không có con chung và tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ; Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án

nhân dân huyện Thường Tín thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định; Về thu thập chứng cứ đủ và đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử theo đúng trình tự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H, chị H được ly hôn với anh Tạ Huy G. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Tạ Huy G vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Tạ Huy G tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/11/2021 tại UBND xã Q, huyện T, TP Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh G là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Qua xác minh xét thấy vợ chồng chị H và anh G mới đăng ký kết hôn, chưa tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, thực tế chưa chung sống như vợ chồng thì anh G đi chấp hành án phạt tù. Đến năm 2024, anh G ra trại về địa phương sinh sống, chị H xác định không còn tình cảm với anh G nên không tiếp tục tổ chức đám cưới, không về chung

sống với nhau. Xét thấy, hôn nhân của chị H và anh G chỉ là hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Tạ Huy G.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp

300.000 đồng tại biên lai số 0016641 ngày 18/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
-TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
-Chi cục THA huyện Thường Tín;
- UBND xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

Đoàn Lan Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hiếu Luân **Nguyễn Đăng Bôi** **Đoàn Lan Hương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Lan Hương